

TT	MÃ SỐ SV	HỌ VÀ TÊN SINH VIÊN	LỚP	Điểm thành phần					ĐTB kiểm tra định kì	F	ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	Điểm kiểm tra định kỳ						SỐ	CHỮ	
				10%					30%	60%	100%		
					1								
1	1912711543	Đoàn Trần Như Ý	N19DLK3	9	10				10.0	9.0	9.3	Chín phẩy Ba	
2	1813719186	Lê Hồng Phúc	N19DLK3	10	8				8.0	5.0	6.4	Sáu phẩy Bốn	
3	1912711402	Nguyễn Thị Hoài An	N19DLK1	8	7.5				7.5	LP	0.0	Không	
4	1913711476	Nguyễn Thành Nhân	N19DLK1	9	7				7.0	6.0	6.6	Sáu phẩy Sáu	
5	1912711401	Nguyễn Thị Phương Ngọc	N19DLK3	9	10				10.0	9.0	9.3	Chín phẩy Ba	
6	1913711523	Đinh Văn Toàn	N19DLK3	8	8				8.0	5.0	6.2	Sáu phẩy Hai	
7	1813719037	Thái Tú Dũng	N18DLK6	8	10				10.0	9.0	9.2	Chín phẩy Hai	43657

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	6	86%	
2	Số sinh viên nợ	1	14%	
TỔNG CỘNG :		7	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 01 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Nguyễn Thị Kim Phượng

Dương Mai Bảo Liên

ThS. Nguyễn Ân